

Số:102/QĐ-THCSTHPTQL

Vân Đồn, ngày 10 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
06 tháng đầu năm và Quý II năm 2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-SGDĐT ngày 06/6/2026 Về việc giao dự toán thực hiện nhiệm vụ: Mua sách giáo khoa cho học sinh, học viên năm học 2026 – 2027, cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-SGDĐT ngày 07/6/2026 Về việc tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo quy định tại Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ có các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 Về việc phân bổ dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-SGDĐT ngày 11/6/2026 Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2026 của các đơn vị thuộc và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí NSNN 6 tháng đầu năm và Quý II năm 2026 của Trường THCS&THPT Quan Lạn;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán Trường THCS&THPT Quan Lạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 06 tháng đầu năm và Quý II năm 2026, của Trường THCS&THPT Quan Lạn (theo mẫu biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các tổ chuyên môn, văn phòng, các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công TTĐT;
- Điều 3;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Hà

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG

(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ/THCSTHPTQL ngày 10 tháng 7 năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS&THPT Quan Lạn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số					Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		5976		
I	Nguồn ngân sách trong nước		5976		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	14733	5976	41%	92%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	9572	4465	47%	93%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5161	1511	29%	89%

Văn Đồn, Ngày 10 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Hà

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG(Quý II)
(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ/THCSTHPTQL ngày 10 tháng 7 năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS&THPT Quan Lạn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng(Quý II) như
Đơn vị: Triệu đồng

Số					Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		3119		
I	Nguồn ngân sách trong nước		3119		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	14733	3119	21%	96%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	9572	2360	25%	91%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5161	759	15%	114%

Vân Đồn, Ngày 10 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Hà

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã ĐVQHNS: 1032556

Mã cấp NS: 2

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực III-PGD số 13

Mã hồ sơ: DCSD2



Người ký: Phạm Trọng Tuệ
Ngày ký: 09/07/2026 14:12:48
Chức danh: Trưởng phòng
Số 13
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 26

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
12	074	00000	0	4.806.000.000	271.002.000	5.006.002.000	5.006.002.000	1.078.334.248	1.830.797.248	0	3.175.204.752
13	074	00000	0	9.572.000.000	0	9.572.000.000	9.572.000.000	2.359.724.270	4.465.283.678	0	5.106.716.322
18	074	00000	0	355.000.000	7.000.000	355.000.000	355.000.000	0	0	0	355.000.000
Cộng:			0	14.733.000.000	278.002.000	14.933.002.000	14.933.002.000	3.438.058.518	6.296.080.926	0	8.636.921.074
Phần KBNN ghi:											

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Lương Thị Bích Liên

Người ký: Phạm Trọng Tuệ
Ngày ký: 09/07/2026 14:12:48
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD số 13

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 8 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Bùi Thị Lâm
Ngày ký: 08/07/2026 14:49:53
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Người ký: Nguyễn Văn Hà
Ngày ký: 08/07/2026 14:56:43
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

STT		Họ và Tên		Số Điện Thoại		Email		Địa Chỉ		Ngày Sinh		Giới Tính		Mức Độ		Trạng Thái	
1	1	Phạm Trọng Tuệ	0912 345 678	tuệ.pham@vni.com	123 Đường Nguyễn Huệ	1990-01-01	Nam	Đại Học	Đang Học								
2	2	Bùi Thị Lưu	0987 654 321	lưu.bui@vni.com	456 Đường Lê Lợi	1992-03-15	Nữ	Đại Học	Đang Học								
3	3	Nguyễn Văn Hà	0901 234 567	ha.nguyen@vni.com	789 Đường Trần Hưng Đạo	1991-07-22	Nam	Đại Học	Đang Học								
4	4	Trần Thị Ngọc	0978 901 234	ngoc.tran@vni.com	101 Đường Nguyễn Huệ	1993-05-10	Nữ	Đại Học	Đang Học								
5	5	Đỗ Văn Sơn	0965 432 109	son.dos@vni.com	202 Đường Lê Lợi	1994-09-05	Nam	Đại Học	Đang Học								
6	6	Lê Thị Hương	0952 321 098	huong.le@vni.com	303 Đường Trần Hưng Đạo	1995-11-18	Nữ	Đại Học	Đang Học								
7	7	Hoàng Văn Minh	0949 210 987	minh.huong@vni.com	404 Đường Nguyễn Huệ	1996-02-28	Nam	Đại Học	Đang Học								
8	8	Châu Thị Lan	0936 109 876	lan.chau@vni.com	505 Đường Lê Lợi	1997-06-12	Nữ	Đại Học	Đang Học								
9	9	Nguyễn Văn Tuấn	0923 098 765	tuấn.nguyen@vni.com	606 Đường Trần Hưng Đạo	1998-10-03	Nam	Đại Học	Đang Học								
10	10	Đỗ Thị Bích	0910 987 654	bich.dos@vni.com	707 Đường Nguyễn Huệ	1999-04-20	Nữ	Đại Học	Đang Học								

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Mã ĐVQHNS: 1032556

Mã cấp NS: 2

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực III-PGD số 13

Mã hồ

Người ký: Phạm Trọng Tuệ
Ngày ký: 09/07/2026 14:12:49
Chức danh: Trưởng phòng
Số 13
SD 26-1032556-2813003553
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 28

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	074	6051	00000	0	0	65.707.200	131.414.400	65.707.200	131.414.400
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	074	6157	00000	0	0	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	11.170.224	22.340.448	11.170.224	22.340.448
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	1.971.216	3.942.432	1.971.216	3.942.432
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	657.072	1.314.144	657.072	1.314.144
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	328.536	657.072	328.536	657.072
Chi khác	12	074	6449	00000	0	0	390.000.000	915.000.000	390.000.000	915.000.000
Thuê lao động trong nước	12	074	6757	00000	0	0	82.500.000	165.000.000	82.500.000	165.000.000
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	12	074	6949	00000	40.000.000	40.000.000	0	39.000.000	40.000.000	79.000.000
Tài sản và thiết bị văn phòng	12	074	6955	00000	0	0	71.000.000	71.000.000	71.000.000	71.000.000
Trang thiết bị, máy móc phục vụ chuyển đổi số	12	074	6959	00000	0	0	25.000.000	25.000.000	25.000.000	25.000.000
Tài sản và thiết bị khác	12	074	6999	00000	0	0	378.750.000	378.750.000	378.750.000	378.750.000

Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	12	074	7053	00000	9.000.000	9.000.000	0	0	9.000.000	9.000.000
Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	12	074	7757	00000	0	0	0	26.128.752	0	26.128.752
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	932.115.600	1.807.977.600	932.115.600	1.807.977.600
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	18.954.000	34.749.000	18.954.000	34.749.000
Phụ cấp khu vực	13	074	6102	00000	0	0	115.830.000	224.640.000	115.830.000	224.640.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	322.520.106	632.427.612	322.520.106	632.427.612
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	3.510.000	7.020.000	3.510.000	7.020.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	153.681.836	296.960.969	153.681.836	296.960.969
Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	13	074	6116	00000	0	0	286.247.730	554.671.680	286.247.730	554.671.680
Tiền y tế trong các cơ quan, đơn vị	13	074	6254	00000	0	0	31.750.800	31.750.800	31.750.800	31.750.800
Chi khác	13	074	6299	00000	0	0	111.000.000	243.000.000	111.000.000	243.000.000
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	187.807.744	362.581.174	187.807.744	362.581.174
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	33.142.542	63.984.912	33.142.542	63.984.912
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	11.047.514	21.328.303	11.047.514	21.328.303
Các khoản đóng góp khác	13	074	6349	00000	0	0	5.523.757	10.664.153	5.523.757	10.664.153
Tiền điện	13	074	6501	00000	0	0	47.798.553	47.798.553	47.798.553	47.798.553
Văn phòng phẩm	13	074	6551	00000	0	0	0	6.085.000	0	6.085.000
Khoản văn phòng phẩm	13	074	6553	00000	0	0	0	8.220.000	0	8.220.000
Vật tư văn phòng khác	13	074	6599	00000	0	0	0	5.786.400	0	5.786.400
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	13	074	6601	00000	0	0	132.088	224.067	132.088	224.067
Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	13	074	6605	00000	0	0	2.859.000	5.905.000	2.859.000	5.905.000
Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viên	13	074	6608	00000	0	0	0	846.400	0	846.400
Khác	13	074	6649	00000	0	0	2.916.000	2.916.000	2.916.000	2.916.000
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	074	6701	00000	0	0	18.838.000	18.838.000	18.838.000	18.838.000
Phụ cấp công tác phí	13	074	6702	00000	0	0	30.800.000	30.800.000	30.800.000	30.800.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	074	6703	00000	0	0	33.000.000	33.000.000	33.000.000	33.000.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	074	6912	00000	0	0	249.000	3.108.055	249.000	3.108.055

Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	074	7053	00000	0	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Cộng:					49.000.000	49.000.000	3.389.058.518	6.247.080.926	3.438.058.518	6.296.080.926
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Lương Thị Bích Liên

Người ký: Phạm Trọng Tuệ
Ngày ký: 09/07/2026 14:12:49
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực II-PGD số 13

Phạm Trọng Tuệ

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 8 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

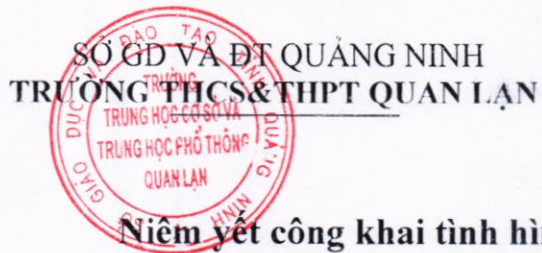
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Bùi Thị Lưu
Ngày ký: 08/07/2026 14:49:53
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Người ký: Nguyễn Văn Hà
Ngày ký: 08/07/2026 14:56:43
Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quan Lạn

Bùi Thị Lưu

Nguyễn Văn Hà



SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THCS&THPT QUAN LẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Quý II
năm 2026, 6 tháng đầu năm 2026.**

I. Thời gian: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 10 tháng 07 năm 2026

II. Địa điểm: Trường THCS&THPT Quan Lạn, Xã Quan Lạn, Đặc khu Vân
Đồn, Tỉnh Quảng Ninh.

III. Thành phần:

1. Người có trách nhiệm niêm yết

Ông: Nguyễn Văn Hà - Hiệu trưởng

2. Người chứng kiến

Ông: Hoàng Mạnh Việt - Phó Hiệu trưởng

Ông: Dương Tân Phong - Phó Hiệu trưởng

Ông: Hoàng Thúc Khiêm – Tổ trưởng tổ tự nhiên

Ông: Nguyễn Hữu Phi – Tổ trưởng tổ xã hội

Bà: Bùi thị Lưu – Nhân viên Kế toán

IV. Nội dung:

Trường THCS&THPT Quan Lạn lập biên bản niêm yết công khai:

Nội dung niêm yết công khai:

1. Công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Quý II năm 2026, 6 tháng đầu năm 2026

2. Các giấy tờ, hồ sơ niêm yết công khai gồm:

- Quyết định số: 102/QĐ-THCSTHPTQL ngày 10/07/2026

-Biểu số 75 công khai tình hình thực hiện thu, chi ngân sách Quý II năm 2026, 6 tháng đầu năm 2026.

-Số văn bản niêm yết: 03

3.Hình thức công khai: Niêm yết tại phòng Hội đồng và bản tin nhà trường.

4. Thời gian niêm yết tại trụ sở làm việc: Từ ngày 10 tháng 07 năm 2026 đến hết ngày 10/10/2026.

Biên bản lập xong vào hồi 15 giờ 35 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành viên nghe và thống nhất ký biên bản./.

Chữ ký của các thành viên trong

Hội đồng:

Hoàng Mạnh Việt

Dương Tân Phong

Hoàng Thúc Khiêm:

Nguyễn Hữu Phi:

Bùi Thị Lưu:

Người có trách nhiệm niêm yết

Nguyễn Văn Hà